

Số: 184 /TCT-PC&KSNB

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

V/v công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần  
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà

Nội;

Điện thoại: 024.36410799

Fax: 024.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quốc Khánh - Tổng giám đốc;

Địa chỉ: 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  bất thường  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần thông báo: Ngày 20/02/2023, Tổng công ty nhận được Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2022/DS-PT ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và hợp đồng giao khoán" giữa nguyên đơn là Bà Bàn Thị Vinh và Ông Dương Như Lý, bị đơn là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – công ty cổ phần, bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 20/02/2023 tại đường dẫn <http://www.vinafor.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- PTGD Ngô Thị Thúy Mai;
- Ban biên tập Website Vinafor;
- Ban công bố thông tin;
- Lưu VT, PC&KSNB.



**Lê Quốc Khánh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/DS - PT

Ngày: 30/12/2022

"V/v tranh chấp quyền sử dụng đất,  
tài sản trên đất và hợp đồng giao khoán."

(BP) Phạm Huy  
Bách  
0912.602.973

TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM	
C.V	Số: 206
ĐẾN	Ngày 10/11/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Minh Lý và bà Lê Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 và ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLPT - DS ngày 03/10/2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và hợp đồng giao khoán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2022/QĐXX - PT ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự.

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Bà Bàn Thị Vinh, sinh năm 1978;

1.2. Ông Dương Như Lý, sinh 1975; (chồng bà Vinh)

Đều trú tại: Xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (đều có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Mai Tiến Dũng, sinh năm 1977 (có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Tạ Quang Trang, sinh năm 1983 (có mặt tại phiên tòa).

Đều là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đức Thành - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Phòng 4518 Tòa C2 VinhomesD' Capitale Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

Địa chỉ trụ sở: Số 127 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Khánh - Chức vụ Tổng giám đốc, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị Phong Lan, sinh năm 1978; (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm, sinh năm 1995; (vắng mặt tại phiên tòa).

Đều là Cán bộ Tổng Công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Ông Phạm Huy Bình, sinh năm 1980; Chức vụ: Giám đốc Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên - Chi nhánh của Tổng Công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần (Giấy ủy quyền số 1133/GUQ- TCT-PC&KSNB ngày 04/11/2022 của Tổng giám đốc Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần (ông Bình có mặt tại phiên tòa).

3. Người làm chứng: Ông Phạm Văn Trình, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn, bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý trình bày: Năm 1995, bố ông Lý là ông Dương Hữu Hương (ông Hương đã mất) có cho vợ chồng bà Vinh, ông Lý một thửa đất khoảng 5ha tại xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên để trồng cây, vợ chồng ông bà đã trồng cây Phấn, cây Keo và cây Chè lên đất. Năm 1998, bố của ông Lý (ông Hương) được Lâm trường Đồng Hỷ cấp sổ bìa xanh (nay bị thất lạc do gia đình bị cháy nhà năm 2004) đối với diện tích đất 5 ha, tiểu khu 413 thuộc Khe Cam, xóm Bãi Vàng. Trong quá trình sử dụng, năm 2006 gia đình bà Vinh, ông Lý có khai hoang thêm một số diện tích và không tranh chấp với ai. Đến năm 2013, khi cây của bà Vinh, ông Lý đến kỳ thu hoạch thì Chi nhánh Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên ép bà Vinh, ông Lý ký không hợp đồng trồng rừng cho đợt tiếp theo thì mới cho khai thác sản phẩm tại thời điểm đó. Hợp đồng không ghi ngày, tháng, lô, khoảnh, không ghi diện tích bao nhiêu. Bà Vinh, ông Lý buộc phải kí hợp đồng để được khai thác và vận chuyển. Sau khi khai thác gỗ xong, bà Vinh, ông Lý tiếp tục đầu tư vốn để trồng cây keo và cây phan. Năm 2016, Công ty Lâm nghiệp tự ý cắm mốc vào diện tích đất gia đình bà Vinh, ông Lý đang canh tác với lí do cho rằng đất đó là của Công ty. Gia đình bà Vinh, ông Lý không đồng ý nên đã có đơn đề nghị Ủy ban xã Hợp Tiến giải quyết tranh chấp. Ủy ban xã đã có nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Năm 2018, bà Vinh, ông Lý có đơn yêu cầu Công ty Lâm nghiệp đo diện tích đất theo hiện trạng mà gia đình bà Vinh, ông

Lý sử dụng để đối chiếu. Kết quả đo đạc xác định, đất tranh chấp thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã Hợp Tiến, diện tích 8,51 ha.

Nay bà Vinh, ông Lý khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Xác định **8,51 ha** thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã Hợp Tiến thuộc quyền sử dụng của bà Vinh, ông Lý, không phải của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam; Xác định toàn bộ cây trên diện tích đất này là thuộc quyền sở hữu của bà Vinh, ông Lý và có quyền khai thác, vận chuyển và hưởng giá trị sản phẩm của số cây này, Chi nhánh Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên không có quyền thu sản phẩm đối với số cây trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bà Vinh, ông Lý.

- Đề nghị Tòa án tuyên hủy các bản hợp đồng bà Vinh, ông Lý đã ký với Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên từ năm 2013 đến nay là vô hiệu do bị lừa dối.

- Đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày 15/2/2011 do cấp vào phần đất của gia đình bà Vinh, ông Lý có từ trước.

Bà Vinh, ông Lý nhất trí với kết quả đo đạc của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo vẽ vị trí đất tranh chấp xác định diện tích là **73.417,0 m<sup>2</sup>** vị trí thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Tổng Công ty Lâm Nghiệp Việt Nam - Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Huy Bình trình bày: Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Vinh, ông Lý với lý do:

Thứ nhất về nguồn gốc đất: Đất của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần - Chi nhánh Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là "Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên") quản lý có nguồn gốc được ghi nhận qua các văn bản sau:

- Quyết định số 11TCCQ ngày 12/1/1973 về việc Hợp nhất 2 Lâm trường Phúc Trìu và Trại Cau thành LT Đồng Hỷ.

- Quyết định số 634UB.QĐ ngày 8/12/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Lâm trường Đồng Hỷ. Tổng diện tích được giao tại huyện Đồng Hỷ là 13.065ha.

- Quyết định số 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc chuyển giao Lâm trường Đồng Hỷ về Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam bàn giao nguyên trạng, nguyên canh nguyên cư; Biên bản bàn giao Lâm trường Đồng Hỷ thuộc sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Thái Nguyên về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt nam.

- Quyết định số 231/QĐ/BNN, TCCB ngày 20/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc đổi tên Lâm trường Đồng Hỷ thành Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên.

- Quyết định số 248/QĐ/BNN-TCCB ngày 28/1/2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sáp nhập Công ty vận tải và kinh doanh lâm sản Việt Trì vào Công ty lâm nghiệp Thái Nguyên và bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Ván Dăm Thái Nguyên.

- Quyết định số 141/HĐQT/TCLĐ/QĐ ngày 10/6/2004 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về việc hợp nhất Lâm trường Đồng Hỷ và Lâm trường Phú Bình trực thuộc Công ty Ván Dăm Thái Nguyên.

- Công văn số 34 CTVD/CV ngày 21/1/2005 về việc Tăng cường biện pháp quản lý sử dụng rừng và đất rừng Công văn đã gửi đến sở ban ngành, UBND huyện Đồng Hỷ, Chi cục Kiểm Lâm, Hạt Kiểm lâm Đồng Hỷ, Các xã Khe Mo, Văn Hán, Cây Thị, Tân Lợi, Hợp Tiến với nội dung trước đây Lâm trường Đồng Hỷ giao đất, giao rừng bằng sổ “Lâm bạ” đến ngày 30/03/2005 không còn giá trị mà chuyển thành hình thức “Hợp đồng giao khoán”.

- Công văn số 1294/UBND-NLN ngày 28/11/2005 về việc phối hợp giải quyết vùng nguyên liệu của nhà máy Ván dăm Thái Nguyên với các ngành, các cấp chính quyền trong tỉnh Thái Nguyên.

- Kết luận thanh tra số 1655/STNMT-TTr ngày 17/7/2009 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc chấp hành luật về đất đai đối với Công ty Ván dăm Thái Nguyên ngày 22/12/1998 .

- Quyết định số 1386/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 24/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chuyển đổi Công ty Ván Dăm Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên.

- Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván dăm Thái Nguyên, tại xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ với diện tích được cấp 12.919.983,0m<sup>2</sup>;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 5/02/2011 tại xã Hợp Tiến;

- Quyết định số 259/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 13/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sáp nhập Công ty TNHH một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên vào Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

- Quyết định số 121/QĐ/HĐTV-TCLĐ ngày 06/03/2012 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp VN - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên.

- Văn bản số 3231/UBND - NC ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên.

- Quyết định số 1136/QĐ/HĐTV-UBND ngày 21/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất do Chi nhánh Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam.

- Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên tự nguyện trả lại, giao đất cho UBND các xã Hợp Tiến, Tân Lợi, Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo huyện Đồng Hỷ để quản lý theo quy hoạch.

- Quyết định 215 /QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

- Công văn số 643/UBND-TNMT ngày 20/5/2016 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc tăng cường công tác phối hợp thực hiện lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên năm 2016.

- Thông báo số 38TB/TCT-VP ngày 09/9/2016 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về việc chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, giới thiệu mẫu dấu, các chức danh và chữ ký.

Thứ hai, về hợp đồng giao khoán:

Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên có ký hợp đồng giao khoán cho chủ hộ gia đình nguyên đơn với diện tích tính đến thời điểm 31/12/2017 là **8,39 ha**.

- Hợp đồng số 3/2013-HĐ ký ngày 05/10/2013 tại lô G8, G9, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 2,00ha (20.000 m<sup>2</sup>). Tại vị trí này, vẫn đang còn rừng keo trồng năm 2013, ông Lý vẫn chưa khai thác và thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng số 15/2016-HĐ ký ngày 06/6/2016 tại lô C21, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 2,50 ha (25.000 m<sup>2</sup>). Tại vị trí này, ông Lý đang tự ý khai thác rừng trái pháp luật, không giao nộp sản phẩm gỗ theo hợp đồng đã ký, không thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng số 31/2017-HĐTR ký ngày 09/02/2017 tại lô D64, D64a, khoảnh 3, tiểu khu 195, diện tích 3,50 ha (35.000 m<sup>2</sup>). Tại vị trí này, vẫn đang còn rừng keo trồng năm 2017, ông Lý vẫn chưa khai thác và thanh lý hợp đồng. Trong khi đó, Tổng Công ty có toàn quyền sử dụng, chiếm hữu và giao khoán trồng rừng đối với diện tích đất tranh chấp cùng những căn cứ sử dụng hợp pháp như đã nêu trên.

Thứ ba, về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn đưa ra yêu cầu khởi kiện là công nhận quyền sử dụng diện tích 8,51 ha theo hiện trạng được đo ngày 16/10/2018 thuộc thửa 30, tờ bản đồ số 1, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã Hợp Tiến và quyền sở hữu toàn bộ cây trên đất với lý do nguồn gốc đất do bố mẹ chồng tặng cho từ năm 1995, ông bị công ty ép ký hợp đồng trắng thì mới cho khai thác (Biên bản hòa giải tranh chấp ngày 27/8/2019 tại UBND xã Hợp Tiến). Tuy nhiên, nguyên đơn không xuất trình tài liệu nào về hiện trạng đo

ngày 16/10/2018 để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn cũng không xuất trình căn cứ cũng như trong tài liệu kèm theo đơn khởi kiện không có bất kỳ văn bản nào thể hiện căn cứ chứng minh quyền sử dụng đất của gia đình ông bà đối với diện tích đất tranh chấp. Việc ký hợp đồng giao khoán dựa trên sự tự nguyện của các bên và căn cứ trên nhu cầu của hộ dân thì Công ty mới thực hiện ký kết hợp đồng giao khoán. Trong khi đó, Tổng Công ty có toàn quyền sử dụng, chiếm hữu và giao khoán trồng rừng đối với diện tích đất tranh chấp cùng những căn cứ sử dụng hợp pháp như đã nêu trên. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần có thiện chí hai bên thỏa thuận với nhau. Đối với phần diện tích ông Lý, bà Vinh đang quản lý, sử dụng và phần đất đã nhận giao khoán với Công ty, phía Công ty sẽ vẫn cho tiếp tục quản lý, sử dụng và khai thác nhưng ông Lý, bà Vinh phải có đơn xin nhận khoán, ký hợp đồng giao khoán, phải nộp sản lượng với Công ty theo các mô hình khoán như những hộ khác. Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, không yêu cầu phản tố đối với yêu cầu giải quyết các Hợp đồng giao khoán đã ký kết với nguyên đơn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng giao khoán thì Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam sẽ khởi kiện vụ án riêng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Tiến Dũng, ông Tạ Quang Trang trình bày:

Hồ sơ giao đất rừng của Lâm trường Đồng Hỷ hiện nay người dân vẫn chưa bị thu hồi. Phía Nguyên đơn đang sử dụng diện tích **8,51 ha** tại thửa số 30, tờ bản đồ số 1 xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến và quyền sở hữu toàn bộ cây trên các diện tích đất do bà Vinh, ông Lý đã bỏ vốn trồng và chăm sóc thuộc về gia đình nguyên đơn. Công ty Lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có sơ đồ thửa đất, không có ranh giới xác định vị trí đất nên người dân đang cho rằng việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất này cấp lẫn vào diện tích đất của bà Vinh, ông Lý đã sử dụng từ trước. Nếu như diện tích đất khởi kiện này đúng là của Công ty Lâm nghiệp thì hai bên hòa giải và lập hợp đồng giao khoán theo ý chí của cả 2 bên chứ không phải từ phía Công ty. Hồ sơ giao đất, giao rừng này thực chất là Hợp đồng giao khoán, hiện nay chưa bị thu hồi nên vẫn còn giá trị và ông Lý, bà Vinh được quyền sử dụng. Căn cứ Điều 6 Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 có quy định giao đất cho hộ gia đình, việc áp dụng Nghị định số 01-CP ngày 04/01/1995 của bị đơn là không đúng vì Nghị định này chỉ áp dụng trong các doanh nghiệp Nhà nước chứ không áp dụng cho các hộ gia đình. Theo Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994, thì các Hợp đồng giao khoán chỉ bị hủy khi có quyết định thu hồi, nếu Hợp đồng giao khoán này chưa có quyết định của

cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi thì nó vẫn còn hiệu lực và thời hạn giao đất là 50 năm kể từ ngày nhận, nên Hồ sơ giao khoán này chưa hết thời hạn. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH một thành viên Ván Dăm của UBND tỉnh Thái Nguyên là không đúng quy định, vì không rà soát trước khi cấp, Hồ sơ giao khoán vẫn đang có hiệu lực pháp luật, người dân vẫn đang sử dụng ổn định nếu muốn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn thì phải thu hồi. Đối với cá nhân, hộ gia đình thì UBND huyện phải tiến hành thu hồi Hồ sơ giao khoán này thì mới đủ căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn. Yêu cầu hủy các Hợp đồng giao khoán mà nguyên đơn đã ký với Công ty lâm nghiệp do hợp đồng có dấu hiệu bị ép ký và ký khống, Công ty cho người dân ký trước, sau đó mới điền nội dung. Chữ ký là của người nhận khoán nhưng nội dung không được thỏa thuận, diện tích nhận khoán là ghi sau. Vì vậy đề nghị giám định chữ ký, giám định tuổi mực trong hợp đồng để xem xét lời trình bày của nguyên đơn xác định ký hợp đồng trước sau đó mới điền nội dung làm căn cứ hủy hợp đồng giao nhận khoán và công nhận quyền sử dụng đất là của ông Dương Như Lý. Công ty Lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có sơ đồ thửa đất, không có ranh giới xác định vị trí đất nên người dân đang cho rằng việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất này cấp chồng lấn vào diện tích đất của gia đình ông Lý, bà Vinh đã sử dụng từ trước.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn Trình trình bày: Ông là Đội trưởng đội sản xuất của Công ty Lâm nghiệp từ năm 2013 đến năm 2021. Liên quan đến việc ký các Hợp đồng giao nhận khoán giữa hộ bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đã nhận khoán trồng rừng trên diện tích đất theo Hợp đồng đã ký là đất của Công ty Lâm nghiệp hiện nay. Việc nhận khoán của các hộ dân là tự nguyện, đến thời kỳ khai thác thì nộp sản theo thỏa thuận ký kết trong hợp đồng, không có việc Công ty ép ký hay ký khống với các hộ dân. Nay các hộ cho rằng Công ty ép các hộ ký khống là không đúng.

Theo kết quả đo vẽ của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo xác định diện tích đất tranh chấp là **73.417,0m<sup>2</sup>**. Trong đó: Đất trồng keo: 16.879m<sup>2</sup>; Đất trồng phân: 56.593,8m<sup>2</sup>; Vị trí thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 02/12/2020 Hội đồng định giá tài sản xác định:

Về giá trị đất:  $73.417,0 \text{ m}^2 \times 9.000/\text{m}^2 = 660.753.000\text{đ}$  (Sáu trăm sáu mươi triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Về giá trị tài sản trên đất: (cây phân + cây keo) 1.150.650.000 đ.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất: **1.811.403.000đ** (một tỷ, tám trăm mười một triệu, bốn trăm linh ba nghìn đồng).



**Tại công văn số 1217/UBND-CNN\$XD của UBND tỉnh Thái Nguyên**  
trình bày:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật đất đai 2003; Điều 11, 12, 19 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009;

- Về Nguồn gốc đất: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tiếp nhận nguyên trạng Lâm trường huyện Đồng Hỷ tại Quyết định 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Trước đây Lâm trường Đồng Hỷ được thành lập và giao đất tại Quyết định 634/UB-QĐ ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), diện tích rừng và đất rừng được giao là 13.065 ha. Sau đó Lâm trường Đồng Hỷ đổi tên thành Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên tại Quyết định 231/QĐ-BNN ngày 20/01/1999 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngày 28/01/2003 Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên được đổi tên thành Công ty Ván Dăm Thái Nguyên tại Quyết định số 248/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất của Công ty, trích lục bản đồ địa chính các thửa đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác nhận đủ điều kiện vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trình Sở Tài Nguyên và Môi trường theo quy định. Ngày 29/01/2011 Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên tại tờ trình số 62/TTr-STNMT. Ngày 15/02/2011 UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên tại xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ. Thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên là đúng quy định của pháp luật đất đai.

**Tại Công văn số 55/CV-HKL ngày 18/4/2022 của Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Hỷ cung cấp:**

Căn cứ sơ đồ trích đo (file số) hiện trạng sử dụng đất của 11 hộ gia đình xã Hợp Tiến đang có tranh chấp với Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Hạt kiểm lâm đối chiếu với Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng do Hạt kiểm lâm quản lý theo Quyết định 1518/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thái Nguyên năm 2013 đến năm 2020 thì khu vực trên về cơ bản đều thuộc Quy hoạch là rừng sản xuất, hiện trạng là rừng trồng. Còn nội dung xác định chủ quản lý theo vị trí là sổ thừa

đất, số tờ bản đồ, diện tích từng thửa không thuộc đối tượng theo dõi của Hạt kiểm lâm huyện Đông Hồ.

**Tại Công văn số 554/UBND ngày 04/7/2022 của UBND xã Hợp Tiến, huyện Đông Hồ cung cấp:**

Trước khi cổ phần hóa, chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên đã trả về địa phương diện tích đất là 817,23 ha (8.172,262m<sup>2</sup>) đất trồng rừng sản xuất tại Quyết định 1136/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất do Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên tự nguyện trả lại, giao đất cho UBND các xã: Hợp Tiến, Tân Lợi, Cây Thị, Văn Hán, Khe Mo huyện Đông Hồ để quản lý theo quy hoạch. Toàn bộ diện tích đất trả về địa phương có biên bản bàn giao chỉ giới do UBND tỉnh đã thu hồi của Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên để giao cho UBND xã Hợp Tiến, huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên quản lý theo quy hoạch ngày 03/6/2015. Diện tích đất hiện nay 11 Nguyên đơn đang tranh chấp với Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên không nằm trong diện tích đất trả về địa phương mà hiện nay địa phương đang quản lý. Toàn bộ diện tích đất trả về địa phương hiện nay UBND xã Hợp Tiến đã xây dựng xong phương án giao đất, cho thuê đất theo quy định. Đến thời điểm này UBND xã Hợp Tiến không có hồ sơ lưu trữ hay các căn cứ pháp lý về việc công nhận nhân dân tự khai hoang diện tích đất rừng. Đối với toàn bộ diện tích các hộ đang khởi kiện thì các hộ chưa có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

Với nội dung trên tại bản án số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng: Khoản 3, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273, 278, 280, 482, Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định 17/1992/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 09/01/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế để quản lý, sử dụng; Nghị định số 01/1995/NĐ-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ quy định về việc giao khoán sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước; Nghị định 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Thông tư 06/LN KL ngày 18/6/1994 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn thi hành Nghị định 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có

mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông, lâm trường quốc doanh; Các Điều 5, 6, 7, 9, 51, 52, 75, 103, 104, 105, 107, 122, 123 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 7, 10, 17 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các Điều 7, 8, 24, 28 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Các Điều 99, 102, 135, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Các Điều 400, 401, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị Công nhận **8,51 ha** đất rừng và toàn bộ cây rừng trên đất là của ông bà, vì vị trí đất tranh chấp được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo xác định diện tích là **73.417,0 m<sup>2</sup>** tương đương **7, 34ha** đất trồng rừng thuộc thửa 30 tờ bản đồ số 1, xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là đất của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/02/2011, số BA 866776 tại thửa 30 tờ bản đồ số 1 có diện tích **6.481.800 m<sup>2</sup>** (*Sáu triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mét vuông*). Vị trí đất thuộc khoảnh 3 thửa 30 tờ bản đồ số 1 xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, có diện tích **73.147,0 m<sup>2</sup>** (BL 203):

- Phía Đông: Giáp đất bà Trần Thị Nhắc (Đông Nam); 1 phần phía Đông Bắc giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ; Phía Tây giáp đất ông Nghiêm Xuân Thu (có khe suối ở giữa).

- Phía Bắc: Giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ; Ranh giới đất tiếp giáp các hộ lân cận đều có đường biên (*Có bản trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo do bà Vinh, ông Lý dẫn đạc được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị Hủy tất cả các hợp đồng giao nhận khoán mà bà Vinh, ông Lý cho rằng bị ép ký không từ năm 2012.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 866776 của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/2/2011.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã chi phí xong).

5. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2022 vợ chồng bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về nguồn gốc đất: Trước hết phải xem xét yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị được công nhận 8,51ha đất rừng và toàn bộ cây trên diện tích đất thuộc thửa số 30, tờ bản đồ số 01, bản đồ giải thửa năm 2006 của xã Hợp Tiến có thuộc quyền sử dụng của gia đình bà Vinh, ông Lý hay không thì thấy rằng: Lâm trường Đồng Hỷ được thành lập ngày 12/01/1973. Năm 1992 Lâm Trường Đồng Hỷ trực thuộc Sở lâm nghiệp Bắc Thái, tổng diện tích đất rừng được giao 13.065 ha. Năm 1998 Lâm trường Đồng Hỷ trực thuộc Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam quản lý. Năm 1999 được đổi tên Lâm trường Đồng Hỷ thành Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên trực thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Năm 2003 sáp nhập Công ty vận tải và kinh doanh lâm sản Việt Trì vào Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên và đổi tên Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên thành Công ty Ván Dăm Thái Nguyên. Năm 2012 sáp nhập Công ty Ván Dăm Thái Nguyên vào Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Tại Quyết định 121/QĐ/HĐTV-TCLĐ ngày 16/03/2012 đã quyết định thành lập Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên như các tài liệu có trong hồ sơ là đúng. Diện tích đất rừng mà vợ chồng bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đang tranh chấp với Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên, qua kết quả đo đạc theo chỉ dẫn của bà Vinh là 73.417m<sup>2</sup> là một phần nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, nay thuộc Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần, đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/02/2011 tại thửa số 30 tờ bản đồ số 01 diện tích 6.481.800 m<sup>2</sup> (sáu triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mét vuông). Quá trình giải quyết vụ án bà Vinh, ông Lý không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đất đang có tranh chấp với Tổng Công ty

Lâm nghiệp là đất của vợ chồng ông bà khai phá ngoài sổ bìa xanh mà ông Hương là bố ông Lý đứng tên có đơn xin vay vốn để trồng và chăm sóc bảo vệ rừng ngày 10/12/1998, có hợp đồng trồng và chăm sóc rừng trồng - vốn vay tín dụng năm 1999, phiếu nghiệm thu năm 1999 với Lâm trường, vợ chồng ông Lý kế thừa những quyền và nghĩa vụ của ông Hương và sau này vào những năm 2013, 2014, 2016, 2017 ông Lý đều ký vào các đơn xin nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng với tổng diện tích 8,39ha. Theo kết quả đo đạc thực tế của Công ty Hà Nguyên Châu là 7,34 ha được gia đình ông Lý và Công ty thừa nhận số liệu đo đạc thực tế, mặt khác UBND xã Hợp Tiến, xác định diện tích đất 11 hộ đang tranh chấp với Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam không nằm trong diện tích đất mà Công ty Lâm nghiệp trả về cho địa phương theo Quyết định 1136/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất; Qua hồ sơ địa chính các thời kỳ của xã Hợp Tiến thì không có hồ sơ lưu trữ hay các căn cứ pháp lý về việc công nhân, nhân dân tự khai hoang diện tích đất rừng tại xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ. Không có việc người dân đến kê khai hoặc xin được khai hoang đất đối với diện tích đất của 11 hộ đang tranh chấp với Công ty Lâm nghiệp. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu công nhận quyền sử dụng 8,51 ha đất rừng là của vợ chồng bà Vinh, ông Lý là có căn cứ. Đối với số cây trồng trên diện tích do ông Lý đã ký Hợp đồng giao khoán trồng rừng với Công ty chưa đến thời kỳ khai thác theo thời hạn ghi trong hợp đồng thì ông Lý tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng đã ký kết. Đối với cây trồng trên diện tích đất của Công ty mà ông Lý đã ký Hợp đồng giao khoán trồng rừng với Công ty và đã khai thác xong nhưng không thực hiện nghĩa vụ với Công ty theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết mà vẫn tiếp tục trồng mới thì Công ty có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng bằng vụ kiện khác.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông Lý, bà Vinh đề nghị Tòa án Tuyên hủy tất cả các hợp đồng giao khoán do vợ chồng bà Vinh bị ép ký không. Hội đồng xét xử thấy rằng: 04 (bốn) Hợp đồng giao nhận khoán ông Lý, bà Vinh ký với Công ty các năm 2013, 2014, 2016, 2017 đều dựa trên cơ sở có đơn xin nhận khoán, các Hợp đồng giao nhận khoán trồng rừng do ông Lý trực tiếp ký với Công ty Lâm nghiệp đều có chữ ký và xác nhận của UBND xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Nội dung trong hợp đồng không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội thể hiện rõ nội dung khoán, công việc, đầu tư vốn, quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng. Từ khi vợ chồng bà Vinh ký Hợp đồng nhận khoán đối với 04 hợp đồng này bắt đầu năm 2013 và các năm tiếp theo với Công ty vợ chồng bà Vinh không có ý kiến thắc mắc gì. Năm 2019 vợ chồng bà Vinh khởi kiện ra Tòa án vì cho rằng vợ chồng bà bị ép ký không là không có căn cứ, Tòa án cấp

sơ thẩm bác yêu cầu hủy các hợp đồng giao khoán giữa vợ chồng bà Vinh với Công ty là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của bà Vinh, ông Lý đề nghị Tòa án Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên - Chi nhánh của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam- Công ty cổ phần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở nguồn gốc đất được giao cho Lâm trường Đồng Hỷ, đến năm 2011 thì Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm tiến hành làm các thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy rằng: Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam được tiếp nhận nguyên trạng Lâm trường Đồng Hỷ tại Quyết định số 3225/QĐ-UB ngày 14/11/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên, diện tích rừng và đất rừng được giao là 13.065ha. Sau đó Lâm trường Đồng Hỷ được đổi tên thành Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên. Ngày 28/01/2003 Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên được đổi tên là Công ty Ván Dăm Thái Nguyên. Sau khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiến hành kiểm tra hồ sơ và hiện trạng sử dụng đất của Công ty, trích lục bản đồ địa chính các thửa đất và Sở Tài Nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền là UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên là đúng quy định của pháp luật. Như vậy không có căn cứ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Ván Dăm Thái Nguyên như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng bà Vinh cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết khi có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trái thẩm quyền và không đưa UBND tỉnh Thái Nguyên tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thì thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và xác định không có căn cứ rõ ràng các quyết định cá biệt ban hành là trái pháp luật; UBND tỉnh Thái Nguyên có văn bản xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho Công ty Lâm Nghiệp Việt Nam là không trái pháp luật, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển thẩm quyền đến Tòa án nhân dân cấp tỉnh, không triệu tập UBND tỉnh tham gia tố tụng và tiếp tục giải quyết vụ là không trái với quy định của pháp luật cũng như giải đáp số 02/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao.

[5] Đối với yêu cầu đưa UBND xã Hợp Tiến tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. HĐXX thấy rằng: UBND xã Hợp Tiến là cơ quan hành chính nhà nước, quá trình giải quyết vụ án UBND đã có văn bản trả lời, xác định đất tranh chấp giữa các hộ dân với Công ty. Do vậy, việc đưa UBND xã Hợp Tiến tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là không cần thiết.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư có nộp một bản vi bằng nội dung phóng sự, theo luật sư trình bày là kênh của truyền hình nhân dân, nội dung liên quan đến việc giao đất giao rừng và ý kiến của ông trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Hỷ và ông Nguyễn phó chủ tịch xã Hợp Tiến, thấy rằng đây chỉ là tài liệu tham khảo, tài liệu trong hồ sơ thể hiện tại biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 24/12/2010 thành phần gồm có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, đại diện UBND xã Hợp Tiến, Công ty Ván Dăm đã xác định vị trí, diện tích đất cụ thể. Do vậy không chấp nhận quan điểm của Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm như đã nhận định trên.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của vợ chồng bà Vinh giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định 17/1992/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 09/01/1992 của UBND tỉnh Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế để quản lý, sử dụng; Nghị định số 01/1995/NĐ-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ quy định về việc giao khoán sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Thông tư 06/LN KL ngày 18/6/1994 của Bộ Lâm nghiệp hướng dẫn thi hành Nghị định số 02/CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ về giao đất Lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ quy định về giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông, lâm trường quốc doanh; Các Điều 5, 6, 7, 9, 51, 52, 75, 103, 104, 105, 107, 122, 123 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 7, 10, 17 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Các Điều 7, 8, 24, 28 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Các Điều 99, 102, 135, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Các Điều 400, 401, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2022/DS - ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị công nhận 8,51ha đất rừng tại vị trí đất tranh chấp thuộc khoảnh 3 thửa 30 tờ bản đồ số 01, xóm Bãi Vàng, xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã được Công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo đạc xác định diện tích thực tế là 73.417m<sup>2</sup> là của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý. Có vị trí cụ thể như sau:

- Phía Đông: Giáp đất bà Trần Thị Nhắc (Đông Nam); 1 phần phía Đông Bắc giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ.

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ; Phía Tây giáp đất ông Nghiêm Xuân Thu (có khe suối ở giữa).

- Phía Bắc: Giáp đất nhà bà Dương Thị Vỹ. Ranh giới đất tiếp giáp các hộ lân cận đều có đường biên (Có bản trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo bản án).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị hủy tất cả các hợp đồng giao nhận khoán mà bà Vinh, ông Lý cho rằng bị ép ký không từ năm 2013.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 866776 của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/02/2011.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Bàn Thị Vinh, ông Dương Như Lý phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã chi phí xong).

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho bà Bàn Thị Vinh và ông Dương Như Lý do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



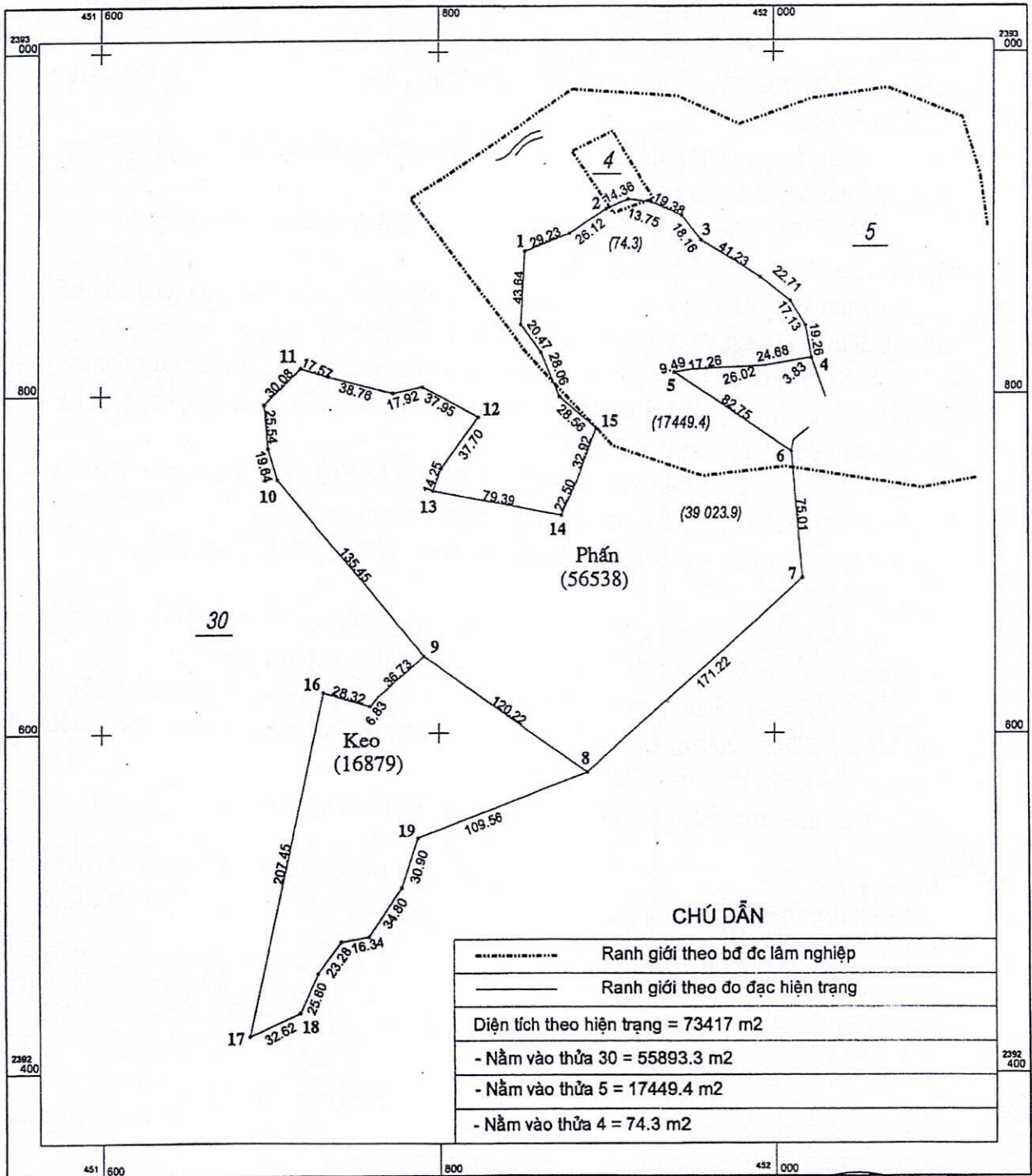
Nguyễn Văn Quế



# TRÍCH ĐO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

ĐẤT ÔNG DƯƠNG NHƯ LÝ

XÓM BÃI VÀNG XÃ HỢP TIẾN HUYỆN ĐÔNG HỖ TỈNH THÁI NGUYÊN



Đo vẽ tháng 6 năm 2020

Người đo vẽ:

*(Signature)*

Nguyễn Văn Huân

TỈ LỆ 1:2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa



Trần Văn Điền



## BẢN GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Theo kết quả thẩm định trích đo hiện trạng ngày 1 tháng 6 năm 2020

Diện tích theo đo đạc hiện trạng do đương sự chỉ dẫn = 73 417 m<sup>2</sup>, theo sơ đồ:

1,2,3,4,5,6,7,8,19,18,17,16,9,10,11,12,13,14,15,1;

- Nằm vào thửa 30 = 55893.3 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ địa chính số 1 xã Hợp Tiến

Trong đó diện tích đất trồng phần = 39 023.9 m<sup>2</sup>; Diện tích đất trồng keo = 16 879 m<sup>2</sup>;

- Nằm vào thửa 5 = 17449.4 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ địa chính số 1 xã Hợp Tiến;

- Nằm vào thửa 4 = 74.3 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ địa chính số 1 xã Hợp Tiến



**XÃ HỢP TIẾN**  
TỜ SỐ 1 (394449 + 394452 + 397449 + 397452)

